



PHƯƠNG PHÁP LUẬN CHỈ SỐ CỦA VIETSTOCK

VIETSTOCK INDEX METHODOLOGY

30/03/2018

Phòng Tư vấn VIETSTOCK
[TV@vietstock.vn]



PHƯƠNG PHÁP LUẬN CHỈ SỐ CỦA VIETSTOCK

VIETSTOCK INDEX – QUY TẮC XÂY DỰNG & QUẢN LÝ

Đối tượng

Đối tượng được lựa chọn để tính toán Vietstock Index là các mã cổ phiếu đang niêm yết trên sàn HOSE và sàn HNX.

Phương pháp tính

Phương pháp giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng được áp dụng cho Vietstock Index (VS Sector Index, VS Market Cap Index và VS 100 Index).

Cách tính cụ thể sẽ được trình bày tại phần **Phương pháp giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng**.

Giá để tính toán chỉ số

Giá để tính toán chỉ số là giá khớp lệnh gần nhất của cổ phiếu tính đến thời điểm chỉ số được tính. Nếu trong phiên không có giá khớp lệnh tính đến thời điểm tính chỉ số thì sẽ lấy giá tham chiếu.

Xác lập rô cổ phiếu

Chỉ số VS Sector Index: Việc phân loại ngành được chúng tôi lựa chọn dựa trên hệ thống phân ngành NAICS. Đây là tiêu chuẩn phân ngành kinh tế có một số ưu điểm nhất định so với hệ thống phân ngành theo một số tiêu chuẩn khác.

Căn cứ vào hệ thống phân ngành NAICS, các cổ phiếu được đưa vào các chỉ số ngành tương ứng với ngành nghề hoạt động kinh doanh.

- Với các công ty, tập đoàn đầu tư đa ngành, cổ phiếu sẽ được đưa vào tính toán ở ngành có tỷ trọng doanh thu cao nhất.

- Khi công ty thay đổi hoạt động kinh doanh các ngành nghề, cổ phiếu công ty sẽ được thay đổi theo chỉ số ngành tương ứng.

Chỉ số VS Market Cap Index: Các doanh nghiệp được xếp vào một trong ba nhóm vốn hóa, căn cứ vào mức vốn hóa thị trường trung bình.

- Large Cap: Vốn hóa thị trường lớn hơn 10,000 tỷ đồng.

- Mid Cap: Vốn hóa thị trường từ 1,000 tỷ đến 10,000 tỷ đồng.

- Small Cap: Vốn hóa thị trường từ 100 tỷ đến dưới 1,000 tỷ đồng.

- Micro Cap: Vốn hóa thị trường nhỏ hơn 100 tỷ đồng.

Chỉ số VS 100 Index: Các doanh nghiệp thuộc top 200 mã cổ phiếu thanh khoản cao nhất trên 2 sàn HOSE và HNX trong vòng 1 năm. Sau đó, top 100 mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sẽ được lựa chọn ra.

Thời điểm gốc

Chỉ số VS-Sector Index lấy thời điểm gốc là ngày ngành bắt đầu có ít nhất 2 cổ phiếu trong ngành.

Thời điểm gốc của VS Market Cap Index là ngày nhóm vốn hóa bắt đầu có ít nhất 2 cổ phiếu trong nhóm.

Thời điểm gốc của VS 100 Index là năm 2010.

Thời điểm rà soát và cập nhật

Quá trình bổ sung/loại bỏ mã cổ phiếu ra khỏi rổ tính chỉ số được thực hiện tự động hàng ngày với VS Sector Index, hàng quý với VS Market Cap Index và hàng năm với VS 100 Index.

- Chúng tôi đều liên tục cập nhật và rà soát lại tỷ trọng các cổ phiếu tự do chuyển nhượng để có kịp thời thay đổi phù hợp với những biến động mới trên thị trường. Trường hợp khi doanh nghiệp niêm yết mới số lượng cổ phiếu sẽ được hệ thống cập nhật tự động để tính vào chỉ số.
- Việc thay đổi cổ phiếu trong rổ tính Vietstock Index không ảnh hưởng đến giá trị quá khứ của chỉ số.

Sáp nhập, mua lại và chia tách công ty

Khi thực hiện các thương vụ sáp nhập, mua lại và chia tách công ty, những công ty bị thu tóm, không còn tồn tại sẽ bị loại ra khỏi VS Index.

Công ty hình thành mới, tiếp tục tồn tại sẽ được đánh lại giá ngành nghề hoạt động kinh doanh, nhóm vốn hóa và phân loại vào các chỉ số VS Index tương ứng.

I PHƯƠNG PHÁP GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG CÓ ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ CỔ PHIẾU TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG

Công thức tính

Công thức tính chỉ số:

$$\text{Vietstock Index} = \frac{CMV}{BMV} \times 100$$

Trong đó: CMV (Current Market Value) là giá trị vốn hóa thị trường hiện tại, được tính bằng công thức:

$$CMV = \sum_{i=1}^n (P_i \times S_i \times F_i \times C_i)$$

Trong đó:

n: Số lượng cổ phiếu trong rổ

P_i : Giá cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán

S_i : Khối lượng cổ phiếu lưu hành cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán

F_i : Tỷ lệ Free-Float của cổ phiếu i trong rổ tại thời điểm tính toán

C_i : Hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán

Hệ số chia BMV (Base Market Value) là giá trị vốn hóa thị trường cơ sở. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, Hệ số chia BMV sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

Nguyên tắc điều chỉnh BMV như sau:

TT	Tiêu chí	Công thức
1	Nguyên tắc điều chỉnh	VS Index sau điều chỉnh = VS Index trước điều chỉnh
2	Công thức BMV sau	$BMV_{sau} = \frac{CMV_{sau}}{CMV_{trước}} \times BMV_{trước}$ $= \frac{\text{sum}(P(\text{ref}, T) \times S(T) \times F(T) \times C(T)) \text{ của rổ}}{\text{sum}(P(T-1) \times S(T-1) \times F(T-1) \times C(T-1)) \text{ của rổ}} \times BMV(T-1)$

CMV_{sau} là CMV được tính tại thời điểm cuối ngày trước ngày mà các yếu tố cấu thành nên CMV thay đổi (ngoại trừ sự biến động giá thị trường). CMV_{sau} được tính tương tự như CMV nhưng riêng giá thì lấy giá tham chiếu (ref).

Do đó, Công thức chi tiết cho VS Index áp dụng vào tính toán thực tế như sau:

$$VS\ Index(T) = \frac{CMV_T}{BMV_T} \times 100 = \frac{CMV_T}{\frac{CMV_{adj_T}}{CMV_{T-1}} \times BMV_{T-1}}$$

$$CMV_T = \sum_{i=1}^n (P_{i,T} * S_{i,T} * F_{i,T} * C_{i,T})$$

$$CMVadj_T = \sum_{i=1}^n (Pref_{i,T} * S_{i,T} * F_{i,T} * C_{i,T})$$

$$CMV_{T-1} = \sum_{i=1}^n (P_{i,T-1} * S_{i,T-1} * F_{i,T-1} * C_{i,T-1})$$

$$= \frac{\sum_{i=1}^n (P_{i,T} * S_{i,T} * F_{i,T} * C_{i,T})}{\frac{\sum_{i=1}^n (Pref_{i,T} * S_{i,T} * F_{i,T} * C_{i,T})}{\sum_{i=1}^n (P_{i,T-1} * S_{i,T-1} * F_{i,T-1} * C_{i,T-1})} * BMV_{T-1}} * 100$$

Với T là các thời điểm tại ngày ngày T. (T-1) là ngày giao dịch liền trước.

I PHỤ LỤC

Cổ phiếu tự do chuyển nhượng

Cổ phiếu tự do chuyển nhượng = Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết - Số lượng cổ phiếu không tự do chuyển nhượng

Số lượng cổ phiếu tự do không chuyển nhượng bao gồm một trong các trường hợp sau:

- Cổ phiếu của các đối tượng còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật như: (1) cổ đông sáng lập, (2) phát hành riêng lẻ dưới 100 nhà đầu tư, (3) phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên, (4) cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của doanh nghiệp FDI khi chuyển sang công ty cổ phần và (5) các trường hợp hạn chế chuyển nhượng khác theo quy định.
- Cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.
- Cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông chiến lược.
- Cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông Nhà nước.
- Cổ phiếu thuộc sở hữu chéo trực tiếp giữa các công ty
- Cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông lớn, ngoại trừ nắm giữ của các tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán (công ty quản lý quỹ và công ty chứng khoán) và quỹ đầu tư chứng khoán.

I KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin trên báo cáo được Vietstock thu thập từ những nguồn đáng tin cậy nhưng chưa được xác minh một cách độc lập. Vietstock không đại diện hay đảm bảo và không chịu bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào về tính xác thực và hoàn thiện của thông tin đó.

Các ý kiến trong báo cáo hoàn toàn do Phòng Tư vấn của Vietstock đưa ra và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

© Bản quyền thuộc Vietstock 2020. Không một phần nào trong báo cáo này được phép làm lại, sửa chữa lại, hay được chuyển giao dưới bất kỳ hình thức hay phương pháp nào như điện tử, kỹ thuật, sao chép, ghi âm hay những hình thức khác mà không được sự cho phép của Vietstock.